

Series WMRC

Bánh Xe W Nylon

Độ cứng mặt bánh
73° ± 5° Shore D

Phạm vi nhiệt độ
-25°C to +80°C

Độ di chuyển mượt mà
Tuyệt vời

Âm lượng
Tốt

Bảo vệ mặt sàn
Tốt



Mặt bánh

Được sản xuất bằng nhựa nhiệt dẻo (PA6). Bánh xe nylon có khả năng chống va đập tốt, không lẫn vết, không nhuộm màu, chống ăn mòn và chịu mài mòn tốt, không mùi, kháng hóa chất, dung môi và nhiều chất xâm thực khác. Những bánh xe Nylon không có khả năng chống ăn mòn bởi axit khoáng, chất oxy hóa, hydrocacbon clo và dung dịch muối kim loại nặng;
Tải trọng lớn và lực cản lăn thấp.

Nylon có thể hấp thụ và thoát hơi ẩm, do đó, sự dao động về kích thước có thể liên quan đến độ ẩm và nhiệt độ của môi trường. Nhiệt độ môi trường thích hợp: -25 °C đến +80 °C, và trong thời gian ngắn có thể sử dụng trong môi trường có nhiệt độ cao hơn. Khả năng chịu tải sẽ giảm trong môi trường có nhiệt độ cao hơn +35°C. Độ cứng: 73°±5° Shore D.

Đặc điểm

- lực cản lẫn thấp
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: $-25^{\circ}\text{C} \sim +80^{\circ}\text{C}$
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì

Tải vừa

 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trong của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
1202070313W173	3"(75mm)	1-1/4"(31mm)	120kgs / 265lbs	10	41	Bề mặt cong	Ổ bi
1202070413W173	4"(100mm)	1-1/4"(31mm)	160kgs / 350lbs	10	41		
1202070513W173	5"(125mm)	1-1/4"(31mm)	180kgs / 395lbs	10	41		

Tải nặng

 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trong của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
1202070615W372	6"(150mm)	1-9/16"(40mm)	300kgs / 660lbs	17	40	Bề mặt cong	Ổ bi đôi
1202070820W372	8"(200mm)	2"(50mm)	450kgs / 990lbs	20	50		